

Phụ lục số XVI

Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh tâm lý lâm sàng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
1	6.1	Trắc nghiệm trầm cảm Beck (BDI)
2	6.2	Trắc nghiệm trầm cảm Hamilton (HDRS)
3	6.3	Trắc nghiệm trầm cảm ở cộng đồng (PHQ - 9)
4	6.4	Trắc nghiệm trầm cảm ở trẻ em (CDI)
5	6.5	Trắc nghiệm trầm cảm ở người già (GDS)
6	6.6	Trắc nghiệm trầm cảm sau sinh (EPDS)
7	6.7	Trắc nghiệm lo âu - trầm cảm - stress (DASS)
8	6.8	Trắc nghiệm hưng cảm Young (YMRS)
9	6.9	Trắc nghiệm lo âu Zung (ZAI)
10	6.10	Trắc nghiệm lo âu Hamilton (HARS)
11		Trắc nghiệm lo âu trầm cảm (HAD)
12		Trắc nghiệm lo âu trẻ em Spence (SCAS)
13		Trắc nghiệm rối loạn ám ảnh nghi thức (Y-BOCS)
14		Trắc nghiệm rối loạn cảm xúc lưỡng cực (MDQ)
15		Trắc nghiệm rối loạn dạng cơ thể (PHQ-15)
16		Trắc nghiệm rối loạn lo âu lan tỏa (GAD7)
17		Trắc nghiệm trầm cảm lo âu ở trẻ em (RCADS)
18		Trắc nghiệm trầm cảm thanh thiếu niên (RADS)
19	6.11	Trắc nghiệm sự phát triển ở trẻ em (DENVER II)*
20	6.12	Trắc nghiệm sàng lọc tự kỷ cho trẻ nhỏ 18 - 36 tháng (M-CHAT)
21	6.13	Trắc nghiệm mức độ tự kỷ (CARS)*
22	6.14	Trắc nghiệm hành vi trẻ em (CBCL)*
23	6.15	Trắc nghiệm ấn tượng lâm sàng chung (CGI-S)

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
24	6.16	Trắc nghiệm tâm thần rút gọn (BPRS)*
25	6.17	Trắc nghiệm trạng thái tâm thần tối thiểu (MMSE)
26	6.24	Trắc nghiệm hoạt động hàng ngày (ADLS)
27	6.18	Trắc nghiệm RAVEN*
28	6.19	Trắc nghiệm WAIS*
29	6.20	Trắc nghiệm WICS*
30	6.21	Trắc nghiệm trí nhớ Wechsler (WMS)*
31	6.22	Trắc nghiệm tập trung chú ý Bourdon*
32	6.23	Trắc nghiệm tập trung chú ý Pictogram*
33	6.26	Trắc nghiệm đa diện nhân cách MMPI*
34	6.25	Trắc nghiệm nhân cách RORSCHACH*
35	6.27	Trắc nghiệm nhân cách CAT*
36	6.28	Trắc nghiệm nhân cách TAT*
37	6.29	Trắc nghiệm nhân cách CATELL*
38	6.30	Trắc nghiệm nhân cách EPI*
39	6.31	Trắc nghiệm rối loạn giấc ngủ (PSQI)
40	6.32	Trắc nghiệm vận động bất thường (AIMS)
41	6.33	Trắc nghiệm bồn chồn bất an BARNES
42	6.35	Trắc nghiệm mức độ sử dụng rượu AUDIT
43	6.36	Trắc nghiệm hội chứng cai rượu CIWA
44	6.75	Trắc nghiệm mức độ nghiện Himmelbach
45	6.84	Trắc nghiệm PANSS
46	6.85	Trắc nghiệm năng lực của trẻ K-ABC*
47	6.86	Trắc nghiệm rối loạn tăng động giảm chú ý VANDERBILT
48	6.87	Đánh giá cho trẻ khiếm thị và chậm phát triển từ 0-6 tuổi*
49	6.88	Trắc nghiệm Gille*
50		Trắc nghiệm báo động khó khăn ở trẻ nhỏ (ADBB)

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
51		Trắc nghiệm đánh giá Aladed*
52		Trắc nghiệm đánh giá của cha mẹ về tình trạng phát triển (PEDS)
53		Trắc nghiệm đánh giá chân dung tâm lý dành cho trẻ vị thành niên và người lớn (AAPEP)*
54		Trắc nghiệm đánh giá hành vi tự kỷ (ECA)
55		Trắc nghiệm đánh giá rối loạn stress sau sang chấn – PTSD
56		Trắc nghiệm điểm mạnh và khó khăn trẻ em SDQ25
57		Trắc nghiệm giai đoạn và lứa tuổi cho trẻ em (ASQ-3)
58		Trắc nghiệm hành vi thích ứng (VINELAND-II)*
59		Trắc nghiệm hội chứng Asperger ở trẻ em (CAST)*
60		Đánh giá hành vi phát triển của trẻ em bằng DBC-P*
61		Kỹ thuật chẩn đoán tự kỷ theo DSM*
62	6.44	Trị liệu thư giãn luyện tập
63	6.45	Trị liệu tâm lý nhóm*
64	6.46	Trị liệu tâm lý gia đình*
65	6.47	Trị liệu tâm kịch*
66	6.48	Tư vấn tâm lý cho người bệnh và gia đình
67	6.49	Trị liệu giải thích hợp lý*
68	6.50	Trị liệu hành vi*
69	6.51	Trị liệu ám thị*
70	6.52	Trị liệu nhận thức hành vi*
71	6.53	Trị liệu nhận thức*
72	6.54	Trị liệu tâm lý động*
73	6.55	Trị liệu kích hoạt hành vi
74		Trị liệu cam kết chấp nhận*
75		Trị liệu cảm xúc hành vi hợp lý*
76		Trị liệu định tâm*

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
77		Trị liệu giải quyết vấn đề*
78		Trị liệu giáo dục tâm lý
79		Trị liệu liên cá nhân*
80		Trị liệu phỏng vấn tạo động lực*
81		Trị liệu tăng nhận thức*
82		Trị liệu thôi miên*
83		Phân tích hành vi ứng dụng (ABA)*
84		Liệu pháp trò chơi (Dixit)
85	6.56	Liệu pháp âm nhạc
86	6.57	Liệu pháp hội họa
87	6.58	Liệu pháp thể dục, thể thao
88	6.59	Liệu pháp tái thích ứng xã hội
89	6.60	Liệu pháp hoạt động - lao động
90		Phát triển kỹ năng giao tiếp và tương tác ở trẻ
91		Phát triển kỹ năng chơi và bắt chước ở trẻ
92		Phát triển kỹ năng vận động và cảm giác ở trẻ
93		Phát triển kỹ năng điều chỉnh hành vi ở trẻ
94		Phát triển kỹ năng tự phục vụ ở trẻ
95		Đánh giá và xây dựng kế hoạch can thiệp cho trẻ*
96		Trắc nghiệm đánh giá cảm xúc*
97		Trắc nghiệm đánh giá hành vi*
98		Trắc nghiệm đánh giá nhận thức*
99		Trắc nghiệm đánh giá stress*
100		Trắc nghiệm đánh giá rối loạn ăn uống*
101		Trắc nghiệm đánh giá rối loạn giấc ngủ*
102		Trắc nghiệm đánh giá loạn thần*
103		Trắc nghiệm đánh giá tự sát, tự hủy hoại
104		Trắc nghiệm đánh giá nhân cách*

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
105		Trắc nghiệm đánh giá tình dục*
106		Trắc nghiệm đánh giá sử dụng chất gây nghiện*
107		Trị liệu hành vi biện chứng*
108		Trị liệu ánh sáng
109		Trị liệu diễn tập hình ảnh*
110		Trị liệu giải mã cơn ác mộng và tái xử lý*
111		Trị liệu giải mã cảm chuyển động mắt và tái xử lý thông tin*
112		Trị liệu hỗ trợ
113		Trị liệu tăng cường động lực*
114		Liệu pháp phục hồi kiến thức xã hội
115		Liệu pháp quản lý chăm sóc tổng hợp
116		Liệu pháp quản lý dựa trên gia đình
117		Trị liệu tiếp xúc giải mã cảm*
118		Trị liệu tuân thủ*
119		Trị liệu tương tác cá nhân và nhịp điệu xã hội*
120		Trị liệu định hướng thấu cảm cá nhân*
121		Trắc nghiệm đánh giá rối loạn học tập*
122		Trắc nghiệm rối loạn ngôn ngữ*
123		Trắc nghiệm nhân cách Patte noir*
124		Trắc nghiệm đánh giá tranh vẽ*
125		Trắc nghiệm nhân cách Neo Pi-r*
126		Trắc nghiệm nghiện Internet của Chen (CIAS)
127		Trắc nghiệm đánh giá mức độ nghiện Internet (IAT)
128		Trắc nghiệm Bayley*
129		Trắc nghiệm đánh giá tự kỷ Gilliam (GARS)*
130		Trắc nghiệm ADOS*
131		Trắc nghiệm ADI-R*

STT	Số TT Theo Thông tư 43/2013/TT-BYT và Thông tư 21/2017/TT- BYT*	DANH MỤC KỸ THUẬT
132		Trắc nghiệm trí nhớ*
133		Trắc nghiệm đánh giá rối loạn giao tiếp*
134		Trắc nghiệm đánh giá chất lượng cuộc sống

Ghi chú: Các kỹ thuật đánh dấu “*” chỉ người hành nghề chức danh tâm lý lâm sàng với phạm vi hành nghề tâm lý lâm sàng chuyên khoa được phép thực hiện.